

Bản án số: 365/2018/HSST

Ngày: 17/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Ngôn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thiều Đình Thu

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 512/2018/HSST, ngày 04/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4429/2018/QĐXXST-HS, ngày 27/9/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: **L**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 7/9/B2 Phạm Văn Chiêu, Phường A, quận B, Thành phố C; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D (chết) và bà Huỳnh Thị Ngọc C; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 16/11/2017 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Bích T

Sinh năm: 1991

Thường trú: 7/9/B2 Phạm Văn Chiêu, Phường A, quận B, Thành phố C

- Có mặt.

- *Người bào chữa:*

Ông Đỗ Ngọc Oánh là luật sư của Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc Oánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Văn T - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 16/11/2017, tại trước nhà số 37 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ công tác thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số: 59T1-392.43 có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Thu giữ trong cốp phía dưới cổ xe của T 01 túi ny lon màu đen, bên trong chứa:

- 02 gói ny lon có khối lượng 19,5866 gam, loại Heroin.
- 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng là 19,7648 gam, loại Ketamine.
- 07 gói ny lon chứa chất bột màu trắng là ma túy thể rắn, có khối lượng 3,5318 gam, loại Heroin.
- 01 chiếc hộp bằng thiếc hiệu Mentos màu xanh bên trong có chứa:
 - + 01 gói ny lon chứa một viên nén màu xanh lam là ma túy thể rắn, khối lượng 0,3253 gam, loại Methylphenidate.
 - + 01 gói ny lon chứa sáu viên nén hình giọt nước màu xanh nhạt là ma túy thể rắn, khối lượng 2,4780 gam, loại MDMA.
 - + 04 gói ny lon (để trong một gói ny lon) chứa chất bột màu trắng là ma túy thể rắn, có khối lượng 2,2780 gam, loại Heroin.
 - + 01 gói ny lon chứa ba viên nén màu vàng hình tròn bánh răng cưa, có khối lượng 1,0549 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp và 04 viên nén màu xanh nhạt, hình tròn bánh răng cưa, có khối lượng 1,2551 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

(Kết luận giám định số: 07/KLGĐ-H ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra Lê Văn T khai nhận: Vào cuối tháng 10/2017, có một người bạn ngoài xã hội tên P (không xác định được lai lịch) đến nói chuyện với T để hỏi mua ma túy loại thuốc lắc và Ketamine, nhưng do chưa có ma túy nên T hẹn P khi nào có ma túy sẽ điện thoại báo cho P biết. Sau đó khoảng 01 ngày, T gọi điện thoại cho một người bạn tên Phong (không xác định được lai lịch) theo số điện thoại 0949389399 hỏi mua giúp thuốc lắc và Ketamine. Phong đồng ý và hẹn T đến khu vực đường Nguyễn Văn Lượng, quận Gò Vấp (không rõ địa chỉ) sẽ có người bán ma túy cho T. Phong diễn tả đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy cho T biết để gặp và tìm mua. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đi đến điểm hẹn gặp một người thanh niên (không xác định được lai lịch) như đặc điểm mà Phong đã tả trước đó và được người này bán cho 98 viên thuốc lắc với giá 190.000 đồng/viên và 13 gói Ketamine với giá tổng cộng là 22.000.000 đồng (Kết quả giám định 13 gói này là Heroin, không phải

Ketamine). T chưa trả tiền mà hứa khi T bán được ma túy sẽ trả tiền sau. Sau khi nhận được ma túy, T điện thoại liên lạc với P hẹn P ra khu vực đường Phan Văn Trị, quận Gò Vấp (không xác định được địa điểm) để bán ma túy cho P 84 viên thuốc lắc với giá 4.000.000 đồng, còn số Ketamine (thực chất là Heroin) do P chê hàng kém chất lượng nên không mua. Vào chiều cùng ngày, T điện thoại liên lạc với một người bạn tên C (không xác định được lai lịch) ở khu vực Quận 7 để mua 20 gam ma túy, loại Ketamine với giá 20.000.000 đồng bán lại cho P. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T gặp P ở khu vực đường Phan Văn Trị, quận Gò Vấp để bán lại số Ketamine đã mua của C nhưng P cũng không mua vì chê hàng kém chất lượng. Sau đó, T bỏ toàn bộ số ma túy còn lại vào một chiếc hộp bằng thiếc hiệu Mentos và số Ketamine còn lại (mua của Phong và C) chưa bán được vào túi ny lon màu đen rồi cất giấu vào trong cốp xe phía dưới cổ xe mô tô biển số 59T1-392.43 của T đang sử dụng. Đến tối ngày 16/11/2017 khi Thuận chạy xe đến trước nhà số 37 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 hộp giấy được niêm phong bên ngoài ghi số 07/2018 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải (PC54) và cán bộ điều tra Lê Anh Kế (CAQ.1), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

- 01 cân điện tử.

- 01 bóp màu đen.

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T.

- 01 giấy phép lái xe tên Lê Văn T.

- 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59T1- 392.43 tên Lê Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Lyberty, biển số 59T1- 392.43, số máy: M731M4051062, số khung: RP8M73100CV116380.

- Số tiền: 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Bản cáo trạng số: 218/CT-VKS-P1, ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét bị cáo tại phiên tòa quanh co, chối tội nên đại diện Viện kiểm sát

không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 (mười lăm) năm tù đến 17 (mười bảy) năm tù.

Phạt bị cáo Lê Văn T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T không thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần tội danh. Luật sư cho rằng ngoài lời khai duy nhất của bị cáo T không có chứng cứ nào khác thể hiện bị cáo “Mua bán trái phép chất ma túy” nên bị cáo chỉ phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, cha của bị cáo đã chết, mẹ thường xuyên đau ốm. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh, xét xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận: trong suốt quá trình điều tra từ khi bị bắt quả tang đến khi có kết luận điều tra vụ án tại các biên bản hỏi cung bị can và bản tự khai đều thể hiện rõ nội dung bị cáo mua ma túy để bán lại kiếm lời. Khi nhận kết luận điều tra vụ án bị cáo còn ghi rõ “tôi đồng ý với nội dung kết luận điều tra” vào biên bản giao nhận kết luận điều tra. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo cân tiểu ly và nhiều bịch nylon khác nhau. Khi bắt quả tang cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Heroine và nhiều loại ma túy khác như Ketamine, Methylphenidate và MDMA. Tuy nhiên, khi xét nghiệm ma túy đối với bị cáo xác định bị cáo chỉ dương tính với Heroine. Vì vậy, bị cáo cất giữ các chất ma túy là để bán kiếm lời, đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Do đó có đủ cơ sở để chứng minh bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo Lê Văn T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chỉ mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho bị cáo.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T khai nhận mua ma túy để sử dụng chứ không phải mua ma túy để bán lại kiếm lời. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra từ khi bị bắt quả tang đến khi có kết luận điều tra vụ án tại các biên bản hỏi cung bị can và bản tự khai đều thể hiện rõ nội dung bị cáo mua ma túy để bán lại kiếm lời. Khi bắt quả tang cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Heroine và nhiều loại ma túy khác như Ketamine, Methylphenidate và MDMA. Tuy nhiên, khi xét nghiệm ma túy đối với bị cáo xác định bị cáo chỉ dương tính với Heroine. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo cân tiểu ly và nhiều bịch nylon khác nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lúc 22 giờ 30 phút, ngày 16/11/2017, tại trước nhà số 37 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T điều khiển xe mô tô có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, lời bào chữa của luật sư và của bị cáo về việc chuyển sang tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định nguồn ma túy bị cáo Lê Văn T mua của đối tượng tên Long và đối tượng tên C (không rõ lai lịch) về bán lại cho đối tượng tên P (không rõ lai lịch) thì bị bắt quả tang. Thu giữ: 02 gói ny lon có khối lượng 19,5866 gam, loại Heroin; 07 gói ny lon có khối lượng 3,5318 gam, loại Heroin; 04 gói ny lon có khối lượng 2,2780 gam, loại Heroin; 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng là 19,7648 gam, loại Ketamine; 01 gói ny lon chứa một viên nén màu xanh lam là ma túy thể rắn, khối lượng 0,3253 gam, loại Methylphenidate; 01 gói ny lon

chứa sáu viên nén hình giọt nước màu xanh nhạt là ma túy thể rắn, khối lượng 2,4780 gam, loại MDMA. Như vậy, bị cáo Thuận phải chịu trách nhiệm hình sự, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là: **25,3964 gam, loại Heroin; 22,5681gam** (19,7648gam + 0,3253gam + 2,4780gam) **ma túy thể rắn loại Ketamine, Methylphenidate và MDMA.**

Căn cứ Thông tư số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định trường hợp các chất ma túy có trọng lượng tại các điểm khác nhau của cùng khoản thì tổng trọng lượng của các chất ma túy đó được xác định:

- Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Heroin so với mức tối thiểu đối với Heroin quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự là 84,6546 % (25,3964 gam so với 30 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Ketamine, Methylphenidate và MDMA so với mức tối thiểu đối với Ketamine, Methylphenidate và MDMA quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự là 22,5681 % (22,5681 gam so với 100 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất ma túy Heroin và Ketamine, Methylphenidate, MDMA là $84,6546 \% + 22,5681 \% = 107,2227\%$ (thuộc trường hợp từ 100% trở lên) cho nên bị cáo Thuận phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng. Bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn T không thành khẩn khai báo, thay đổi lời khai, phủ nhận toàn bộ lời khai của mình tại cơ quan điều tra. Do đó, bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên Phương là người mua ma túy của T và các đối tượng tên Phong, C và người thanh niên bán ma túy cho T, do T khai không rõ lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo là tang vật liên quan đến vụ án, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Lyberty, biển số 59T1- 392.43, số máy M731M4051062, số khung RP8M73100CV116380 kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59T1- 392.43 tên Lê Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) cân điện tử thu giữ của bị cáo Thuận do bị cáo T sử dụng để liên lạc, lưu thông và phục vụ cho việc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T; 01 (một) giấy phép lái xe tên Lê Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 11.000.000 (mười một triệu) đồng, trong đó có 7.000.000 (bảy triệu) đồng là tiền của chị ruột bị cáo T tên là Lê Thị Bích Th đưa cho T mua mỹ phẩm không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bà Th. Riêng số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng bị cáo T dùng để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Văn T** (tên gọi khác: **L**) phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: **L**): **16 (mười sáu) năm tù**.
Thời hạn tù tính từ ngày: 16/11/2017.

Phạt bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: **L**) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc đã qua sử dụng, model A1522.

+ 01 (một) cân điện tử.

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu xanh, nhãn hiệu: Piaggio, loại xe: 02 bánh, số loại: Liberty, biển số: 59T1-392.43, số khung: RP8M73100CV116380 (ghi theo số cà), số máy: M731M4051062 (ghi theo số

cà) kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59T1- 392.43 tên chủ xe Lê Văn Thuận.

+ Số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong số 07/2018 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ Lê Anh Kế, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T:

+ 01 (một) bóp màu đen.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T.

+ 01 (một) giấy phép lái xe tên Lê Văn T.

Trả lại cho bà Lê Thị Bích T:

+ Số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 283/18 ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.905.9775.00000 tại NBN: Quận 10, ngày 09/5/2018).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND-TP.HCM; | (3) |
| - Cục THA-DS; | (1) |
| - THA HS; | (2) |
| - Phòng PC53 - CA Tp. HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Ngôn